

Số: 64/2001/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Quy định hạn mức đất ở tại thành phố Hồ Chí Minh.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994;
- Căn cứ Luật đất đai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai ngày 02 tháng 12 năm 1998;
- Căn cứ Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất phục vụ cho mục đích An ninh – Quốc phòng, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng;
- Căn cứ Nghị định số 04/2000/NĐ-CP ngày 11/02/2000 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật đất đai, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai;
- Căn cứ Nghị định số 38/2000/NĐ-CP ngày 23/8/2000 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;
- Căn cứ Nghị định số 60/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ về quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại đô thị;
- Căn cứ Nghị định 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ về mua bán và kinh doanh nhà ở;
- Xét đề nghị của Sở Địa chính – Nhà đất tại văn bản số 4665/TT-QLĐĐ ngày 14/5/2001 và Giám đốc Sở Tư pháp tại văn bản số 734/STP-VB ngày 22 tháng 6 năm 2001;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Nay ban hành mức đất ở tại địa bàn thành phố Hồ Chí Minh như sau:

KHU VỰC ÁP DỤNG	HẠN MỨC (m²/hộ)
-Các quận nội thành (1,3,4,5,6,8,10,11, Tân Bình, Phú Nhuận, Bình Thành, Gò Vấp)	Không quá 160m ²

-Các quận mới 2,7,9,12, Thủ Đức và thị trấn (các huyện Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi, Nhà Bè)	Không quá 200m ²
-Khu quy hoạch phát triển đô thị	Không quá 250m ²
-Huyện Cần giờ và các khu dân cư nông thôn	Không quá 300m ²

Điều 2.-

Hạn mức đất ở nêu tại Điều 1 được áp dụng cho hộ gia đình, cá nhân vào các mục đích sau:

2.1- Thu tiền sử dụng đất theo Nghị định số 38/2002/NĐ-CP khi được:

-Bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước;

-Giao đất làm nhà ở;

-Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở - quyền sử dụng đất ở cho các trường hợp chưa có giấy tờ hợp lệ về nhà ở, đất ở hoặc có giấy tờ hợp lệ nhưng không ghi diện tích đất;

-Chuyển mục đích sử dụng đất từ các mục đích khác sang mục đích đất ở.

2.2- Đền bù thiệt hại về đất ở khi Nhà nước thu hồi đất sử dụng cho mục đích an ninh-quốc phòng; lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng cho các trường hợp có giấy tờ hợp lệ về nhà ở, đất ở hoặc giấy tờ hợp lệ không ghi diện tích đất ở.

2.3- Giao đất cho hộ gia đình và cá nhân làm nhà ở riêng lẻ và chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở thuộc khu vực chưa có quy hoạch chi tiết.

Điều 3.-

Hạn mức đất ở quy định trong quyết định này không áp dụng cho các trường hợp:

3.1- Những người có công với cách mạng (quy định tại Quyết định số 118/TTg) khi mua nhà thuộc sở hữu Nhà nước và giao đất lần đầu thì được áp dụng hạn mức nêu tại quyết định số 4759/QĐ-UB-QLĐT ngày 15/10/1996 của Ủy ban nhân dân thành phố;

3.2- Các trường hợp được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ trước ngày quyết định này có hiệu lực.

Điều 4.-

1- Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

2- Quyết định này thay thế các văn bản sau đây:

+ Điều 2 Quyết định số 4759/QĐ-UB-QLĐT ngày 15/10/1996 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc bán nhà ở loại biệt thự và định mức đất ở để bán nhà ở các loại theo Nghị định số 61/CP.

+ Công văn số 368/UB-QLĐT ngày 29/9/1997 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thu tiền sử dụng đất.

Điều 5.– Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Địa chính – Nhà đất, Sở Tài chính – Vật giá, Sở Lao động – Thương binh – Xã hội, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng Cục thuế thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận-huyện; Thủ trưởng các ngành, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5
- Văn phòng Chính phủ
- Bộ XD, TCĐC
- TT/TU, TT.HĐND/TP
- Thường trực UBND.TP
- UBMTTQ, các Đoàn thể TP
- Sở Tư pháp thành phố
- Viện kiểm sát nhân dân TP
- Tòa án nhân dân thành phố
- VPHĐ-UB: các PVP
- Tổ DA,ĐT,NC,TM
- Lưu (DA)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Hùng Việt